

Thanh Phú, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Số: **464/2018/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 440/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/6/2018 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ - sinh năm: 1978, địa chỉ: số nhà 203/3, ấp T A, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn H - sinh năm: 1976, địa chỉ: số nhà 203/3, ấp T A, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 06/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 06/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ với anh Võ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ với anh Võ Văn H thuận tình ly hôn.

Chị Đ và anh H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Võ Hữu Nh – sinh ngày 04/9/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Như Y - sinh ngày 21/9/2009 (theo nguyện vọng cháu Như Y). Anh Võ Văn H được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Khánh T - sinh ngày 30/6/2001 (theo nguyện vọng cháu Khánh T). Chị Đ và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do không ai có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung: Chị Đ và anh H trình bày không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đ và anh H trình bày không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016322 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị Đ được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã T P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên